

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HC-ST

Ngày 25 - 9- 2021

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính trong giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HC ngày 18/12/2020 về việc Khiếu kiện hành vi hành chính trong giải quyết khiếu nại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lò Văn N. Sinh năm: 1955. Địa chỉ: Bản B, phường CS, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vũ Đức T. Địa chỉ: Số 486, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường CS, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị X. Sinh năm: 1953. Địa chỉ: Bản B, phường CS, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lò Văn N trình bày:

Ngày 01 tháng 09 năm 1999, ông Lò Văn N được ủy ban nhân dân thị xã

Sơn La (nay là UBND thành phố S) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P: 829702 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00793 QSDĐ/260/QĐ-UB. Ông được quyền sử dụng 6.951m² đất, trong đó diện tích đất thổ cư là 250m², thời hạn sử dụng lâu dài. Diện tích còn lại là đất nương rẫy, trồng lúa.

Năm 2002, Nhà nước mở rộng Quốc lộ 6 đã chiếm dụng vào đất của gia đình ông là 432.3m². Trong đó có 250m² là đất thổ cư nhưng gia đình ông mới chỉ được bồi thường 50m² đất thổ cư.

Do không nhất trí với nội dung bồi thường nên ông đã nhiều lần gửi đơn đề nghị đến Ủy ban nhân dân thành phố S yêu cầu bồi thường 200m² đất thổ cư tuy nhiên không nhận được trả lời.

Năm 2020, ông làm đơn khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S về việc không trả lời đơn đề nghị của ông.

Ngày 11/7/2020, ông Lò Văn N nhận được Công văn số 2452/UBND-TNMT ngày 02/10/2019 và công văn số 1885/UBND-TTr ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố S về việc trả lời đơn đề nghị của ông.

Ngày 13/7/2020, ông đã làm đơn rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu nội dung công văn số 2452/UBND-TNMT ngày 02/10/2019 và công văn số 1885/UBND-TTr ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố S, do không nhất trí với nội dung các công văn trên, ngày 03/8/2020, ông Lò Văn N có đơn khiếu nại đề ngày 24/7/2020 gửi tới Ủy ban nhân dân thành phố S với các nội dung sau:

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố S thu hồi, hủy bỏ Văn bản số 2452/UBND-TNMT ngày 02/10/2019 về việc trả lời đơn đề nghị của ông.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố S công nhận quyền sử dụng 200m² đất ở của ông N đã được cấp từ năm 1999, đồng thời cấp thêm 150m² đất ở theo đúng quy định hạn mức đất ở tại khu vực nông thôn tại thời điểm năm 1999.

- Trường hợp 200m² đất ở của ông bị thu hồi làm đường giao thông thì đề nghị bồi thường cho ông theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi gửi đơn khiếu nại cho đến nay, ông N vẫn chưa nhận được văn bản giải quyết khiếu nại nào của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S. Do vậy ông làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S phải giải quyết khiếu nại của ông theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại văn bản ghi ý kiến số 3561/UBND-TTr ngày 30/12/2020 đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lò Văn N và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh Sơn La trình bày:*

Ngày 11/01/2019, UBND thành phố S nhận được đơn của ông Lò Văn N

có nội dung đề nghị bồi thường 200 m² đất thổ cư cho gia đình ông do Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 giai đoạn 1 năm 2003.

Ngày 14/01/2019, UBND thành phố S ban hành Công văn số 132/UBND-TCD về việc giao giải quyết đơn kiến nghị phản ánh.

Ngày 23/4/2019, Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố S ban hành báo cáo số 85/BC-TNMT về kết quả giải quyết đơn đề nghị của ông Lò Văn N.

Ngày 03/5/2019, ông Vũ Đức T – đại diện theo ủy quyền cả ông Lò Văn N có đơn đề nghị về việc đã quá 26 ngày chưa nhận được kết quả trả lời đơn công dân.

Ngày 08/5/2019, Ủy Ban nhân dân thành phố S ban hành Công văn số 1149/UBND-TCD về việc đôn đốc giải quyết đơn kiến nghị của công dân.

Ngày 09/9/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành Báo cáo số 198/BC-TNMT về kết quả giải quyết đơn thư và kiến nghị cử tri trên địa bàn thành phố.

Ngày 13/9/2019, ông Lò Văn N có đơn khiếu nại về hành vi quá chậm trễ trả lời đơn công dân.

Ngày 02/10/2019, Ủy Ban nhân dân thành phố ban S ban hành Văn bản số 2452/UBND- TNMT về việc trả lời đơn đề nghị của ông Lò Văn N.

Trang số có chữ ký nhận Công văn số 2452/UBND- TNMT của ông Vũ Đức Thuận, đại diện theo ủy quyền của ông Lò Văn N.

Ngày 10/01/2020, Ủy Ban nhân dân thành phố S ban hành Báo cáo số 25/BC-UBND về kết quả giải quyết đơn đề nghị của ông Lò Văn N.

Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở thỏa thuận của các bên tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/7/2020. Đến ngày 10/7/2020, UBND thành phố S, UBND thành phố S ban hành văn bản số 1885/UBND-TTTr về việc trả lời đơn đề nghị của ông Lò Văn N.

Ngày 11/7/2020, Công chức UBND thành phố S đã giao tận tay Công văn số 2452/UBND - TNMT ngày 02/10/2019 và Công văn số 1885/UBND-TTTr ngày 10/7/2020 cho ông Lò Văn N.

Ngày 03/8/2020, UBND thành phố S nhận được đơn khiếu nại của ông Lò Văn N với các nội dung yêu cầu hủy bỏ Công văn số 2452/UBND- TNMT ngày 02/10/2019, đề nghị công nhận 200m² đất thổ cư và bổ sung diện tích đất thiếu 150m², đề nghị bồi thường diện tích thu hồi làm đường Quốc lộ.

Xét nội dung đơn của ông N đã được giải quyết tại văn bản số 2452/UBND- TNMT ngày 02/10/2019, trong văn bản cũng có hướng dẫn người dân có quyền khởi kiện ra Tòa. Khi ông N nộp đơn khiếu nại, qua nghiên cứu xác định nội dung đã được trả lời nên UBND thành phố S đã căn cứ quy định tại Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 để xếp lưu đơn mà không phải trả lời công dân.

Từ những căn cứ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S nhất trí với việc ông Lò Văn N khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xem xét, giải quyết vụ án một cách khách quan, dân chủ, bình đẳng, đúng người, đúng vi phạm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không để oan sai và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân, hộ gia đình và lợi ích của Nhà nước; xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo người khởi kiện – bà Quàng Thị X trình bày:*

Bà là vợ của ông Lò Văn N, bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nội.

**** Tranh tụng tại phiên tòa:***

Ý kiến của người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S phải giải quyết khiếu nại của ông theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 27, Điều 7, 8, 9, 27 Luật Khiếu nại 2011;

Chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Lò Văn N về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố S phải giải quyết khiếu nại của ông Lò Văn N theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định trong Luật Khiếu nại 2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 03/8/2020, ông Lò Văn N gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố S với các nội dung yêu cầu hủy bỏ Công văn số 2452/UBND- TNMT ngày 02/10/2019, đề nghị công nhận 200m² đất thổ cư và bổ sung diện tích đất thiếu 150m², đề nghị bồi thường diện tích thu hồi làm đường Quốc lộ. Tuy nhiên, sau 93 ngày kể từ ngày nộp đơn, do chưa nhận được văn bản giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố S, xác định hành vi không trả lời đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 12/11/2020, ông N đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La yêu cầu

Chủ tịch UBND thành phố S trả lời đơn đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật. Xét việc khởi kiện của ông N đảm bảo về thời hiệu và đúng chủ thể có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 và khoản 1 Điều 115 Luật tổ tụng hành chính; người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về quan hệ pháp luật giải quyết:

Ông Lò Văn N khiếu kiện yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố S trả lời đơn khiếu nại của ông theo quy định của pháp luật nên xác định quan hệ pháp luật giải quyết là *“Khiếu kiện hành vi hành chính trong giải quyết đơn khiếu nại”*.

[2] Về nội dung:

Xét hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố S trong việc giải quyết đơn khiếu nại:

Ngày 11/01/2019, ông Lò Văn N gửi đơn đề nghị đến UBND thành phố S với nội dung đề nghị bồi thường 200 m² đất thổ cư cho gia đình ông do Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 giai đoạn 1 năm 2003.

Ngày 02/10/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban S có Văn bản số 2452/UBND- TNMT về việc trả lời đơn đề nghị của ông Lò Văn N, Bản B, phường CS với nội dung yêu cầu bồi thường của ông N là không có căn cứ để giải quyết. Như vậy, tại thời điểm này, đã phát sinh quyết định hành chính ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của ông Lò Văn N.

Ngày 11/7/2020, ông Lò Văn N nhận được Công văn số 2452/UBND-TNMT ngày 02/10/2019 và công văn số 1885/UBND-TTr ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố S về việc trả lời đơn đề nghị của ông Lò Văn N.

Do không nhất trí với nội dung các công văn trên, ngày 03/8/2020, ông Lò Văn N có đơn khiếu nại đề ngày 24/7/2020 gửi tới Ủy ban nhân dân thành phố S. Việc ông N khiếu nại là đúng theo trình tự, hình thức, thời hiệu quy định tại Điều 7, 8, 9 Luật Khiếu nại 2011. Đối với ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố S cho rằng tại Văn bản số 2452/UBND- TNMT ngày 02/10/2019 đã có hướng dẫn đề nghị công dân (ông N) thực hiện việc khởi kiện ra Tòa án nếu không nhất trí với nội dung giải quyết đơn đề nghị. Xét nội dung hướng dẫn trên là không đảm bảo quyền lợi của công dân bởi lẽ theo quy định tại Điều 7 Luật Khiếu nại 2011 thì công dân có quyền lựa chọn việc khởi kiện ra Tòa hoặc khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có người có hành vi hành chính.

Theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011 thì *“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm*

quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do". Theo quy định trên, trong thời hạn 10 ngày, Chủ tịch UBND thành phố S phải ra văn bản về việc thông báo thụ lý hoặc không thụ lý đối với đơn khiếu nại của ông Lò Văn N. Tuy nhiên tính từ thời điểm ông N nộp đơn khiếu nại đến thời điểm ông N làm đơn khởi kiện ra Tòa án là 93 ngày, ông N vẫn không nhận được bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc giải quyết nội dung đơn khiếu nại ông đã nộp.

Do đó xác định Chủ tịch UBND thành phố S đã có hành vi hành chính là không thực hiện giải quyết đơn khiếu nại của ông Lò Văn N. Hành vi nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố S đã vi phạm quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011.

Đối với quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố S cho rằng khi ông N nộp đơn khiếu nại, qua nghiên cứu xác định nội dung đã được trả lời nên UBND thành phố S đã căn cứ quy định tại Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 để xếp lưu đơn mà không phải trả lời công dân. Hội đồng xét xử thấy rằng, như phân tích ở trên, nội dung đơn đề nghị của ông Lò Văn N đã được giải quyết 01 lần thông qua văn bản số 2452/UBND-TNMT, do không nhất trí với nội dung đơn đề nghị nên ông N đã làm đơn khiếu nại đề nghị hủy bỏ văn bản nêu trên. Tại thời điểm nêu trên, ngoài gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố S, ông N không hề gửi đơn khiếu nại đến bất cứ cơ quan chức năng nào khác. Như vậy, xác định đây là khiếu nại lần đầu của ông Lò Văn N đối với Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thành phố S, cụ thể là Văn bản số 2452/UBND- TNMT ngày 02/10/2019. UBND thành phố S cho rằng nội dung đơn đã được trả lời để xếp lưu đơn theo quy định tại Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 là không chính xác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa cần xét xử vắng mặt, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự là đúng quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng hành chính.

Từ những nhận định nêu trên, cần chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Lò Văn N về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố S phải giải quyết khiếu nại của ông Lò Văn N theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định trong Luật Khiếu nại 2011.

[3] Về án phí:

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do một yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 7, 8, 9, 27 Luật Khiếu nại 2011; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lò Văn N. Buộc Chủ tịch UBND thành phố S tỉnh Sơn La phải giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 24/7/2020 của ông Lò Văn N theo quy định của Luật Khiếu nại 2011.

2. Về án phí:

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2021).

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh